

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY (THEO NIÊN CHẾ)
(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-CĐPD-ĐT ngày 12 tháng 02 năm
2011 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng)

1. Đối với học phần chỉ có lý thuyết

Điểm đánh giá học phần (Gọi tắt là Đ) gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm chuyên cần (trọng số 20%) (Gọi tắt là Đ1).

- Điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận (trọng số 20%) (Gọi tắt là Đ2)

- Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 60%) (Gọi tắt là Đ3)

Trong đó:

1.1. Điểm Đ1 gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên (Đ1a): tối thiểu 1 cột điểm kiểm tra/2đvht. Điểm Đ1a là điểm trung bình cộng của các cột kiểm tra thường xuyên.

- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ (Đ1b): căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu về tự học, nghiên cứu, ý thức học tập trên lớp, kết quả kiểm tra thường xuyên, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

- Điểm chuyên cần (Đ1c): giảng viên căn cứ vào số tiết sinh viên có mặt trên lớp để chấm điểm chuyên cần, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học $\leq 10\%$	Từ 8-9 điểm
Vắng học $> 10\% - 15\%$	Từ 6-7 điểm
Vắng học $> 15\% - 20\%$	Từ 4-5 điểm
Vắng học $> 20\% - 25\%$	Từ 2-3 điểm

Vắng học > 25% - 30%	Từ 1-2 điểm
Vắng học > 30%	Không được thi

Nghỉ học có lý do: lấy điểm cận trên

Nghỉ học không lý do: lấy điểm cận dưới

Công thức tính: $\bar{Đ} = (\bar{Đ}1a + \bar{Đ}1b + \bar{Đ}1c)/3$

1.2. Điểm $\bar{Đ}2$ (Điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận):

- Mỗi học phần 1 cột điểm thi giữa học phần hoặc tiểu luận.
- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên viết tiểu luận phải báo cáo với khoa về tên đề tài, mục đích yêu cầu, kết cấu nội dung, kế hoạch, tiến độ thực hiện, hình thức đánh giá đề trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.
- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên thi phải báo cáo với khoa về thời điểm tổ chức thi, nộp đề, đáp án đề trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.

- Sau khi được phê duyệt của trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn, giảng viên phải thông báo cho sinh viên ngay từ tiết giảng đầu tiên của học phần cột điểm $\bar{Đ}2$ là thi giữa học phần hay tiểu luận.

1.3. Điểm $\bar{Đ}3$: Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi cuối cùng của học phần do phòng Đào tạo tổ chức thi.

1.4. Điểm đánh giá học phần

Công thức: $\bar{Đ} = \bar{Đ}1 \times 0,2 + \bar{Đ}2 \times 0,2 + \bar{Đ}3 \times 0,6$

(Tất cả các điểm phải được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn tới phần nguyên theo phép làm tròn số học)

2 Đối với học phần chỉ có thực hành

Điểm đánh giá học phần (Gọi tắt là $\bar{Đ}$) gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên (là điểm đánh giá thực hành) trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thực hành, điểm chuyên cần (trọng số 20%) (Gọi tắt là $\bar{Đ}1$).

- Điểm thi giữa học phần, bài tập lớn, đồ án (trọng số 20%) (Gọi tắt là $\bar{Đ}2$)

- Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 60%) (Gọi tắt là $\bar{Đ}3$)

Trong đó:

2.1. Điểm $\bar{Đ}1$ gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên ($\bar{Đ}1a$): tối thiểu 1 cột điểm kiểm tra/1đvht. Điểm $\bar{Đ}1a$ là điểm trung bình cộng của các cột kiểm tra thường xuyên.

- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ (Đ1b): Căn cứ vào tác phong, ý thức tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, bảo quản cơ sở vật chất, an toàn lao động, kết quả kiểm tra thường xuyên, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

- Điểm chuyên cần (Đ1c): giảng viên căn cứ vào số tiết sinh viên có mặt trên lớp để chấm điểm chuyên cần, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học $\leq 10\%$	Từ 7-9 điểm
Vắng học $> 10\% - 15\%$	Từ 3-6 điểm
Vắng học $> 15\% - 20\%$	Từ 1-2 điểm
Vắng học $> 20\%$	Không được thi

Nghỉ học có lý do: lấy điểm cận trên

Nghỉ học không lý do: lấy điểm cận dưới

Công thức tính: $\text{Đ1} = (\text{Đ1a} + \text{Đ1b} + \text{Đ1c})/3$

2.2. Điểm Đ2 (Điểm thi giữa học phần, đồ án, bài tập lớn):

- Mỗi học phần 1 cột điểm thi giữa học phần.

- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên làm đồ án, bài tập lớn, phải báo cáo với khoa, bộ môn về tên đề tài, mục đích yêu cầu, kết cấu nội dung, kế hoạch, tiến độ thực hiện, hình thức đánh giá của bài tập lớn hay đồ án để trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.

- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên thi phải báo cáo với khoa về thời điểm tổ chức thi, nộp đề, đáp án để trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.

- Sau khi được phê duyệt của trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn, giảng viên phải thông báo cho sinh viên ngay từ tiết giảng đầu tiên của học phần cột điểm Đ2 là thi giữa học phần, bài tập lớn hay đồ án.

2.3. Điểm Đ3: Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi cuối cùng của học phần do phòng Đào tạo tổ chức thi.

2.4. Điểm đánh giá học phần:

Công thức: $\text{Đ} = \text{Đ1} \times 0,2 + \text{Đ2} \times 0,2 + \text{Đ3} \times 0,6$

(Tất cả các điểm phải được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn tới phần nguyên theo phép làm tròn số học)

3. Đối với học phần vừa có lý thuyết vừa có thực hành

Điểm đánh giá học phần (Gọi tắt là Đ) gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên (gồm cả điểm đánh giá thực hành) trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm chuyên cần (trọng số 20%) (Gọi tắt là Đ1).

- Điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận, bài tập lớn (trọng số 20%) (Gọi tắt là Đ2)

- Điểm thi kết thúc học phần (trọng số 60%) (Gọi tắt là Đ3)

Trong đó:

3.1. Điểm Đ1 gồm:

- Điểm kiểm tra thường xuyên (Đ1a): tối thiểu 1 cột điểm kiểm tra/2đvht. Điểm Đ1a là điểm trung bình cộng của các cột kiểm tra thường xuyên.

- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ (Đ1b): căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng viên yêu cầu về tự học, nghiên cứu, ý thức học tập trên lớp; tác phong, ý thức tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, bảo quản cơ sở vật chất, an toàn lao động, kết quả kiểm tra thường xuyên, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

- Điểm chuyên cần (Đ1c): giảng viên căn cứ vào số tiết sinh viên có mặt trên lớp để chấm điểm chuyên cần, giảng viên cho điểm mỗi sinh viên một cột điểm.

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học $\leq 10\%$	Từ 8-9 điểm
Vắng học $> 10\% - 15\%$	Từ 6-7 điểm
Vắng học $> 15\% - 20\%$	Từ 4-5 điểm
Vắng học $> 20\% - 25\%$	Từ 2-3 điểm
Vắng học $> 25\% - 30\%$	Từ 1-2 điểm

Vắng học > 30%	Không được thi
----------------	----------------

Nghỉ học có lý do: lấy điểm cận trên

Nghỉ học không lý do: lấy điểm cận dưới

Công thức tính: $\overline{Đ1} = (\overline{Đ1a} + \overline{Đ1b} + \overline{Đ1c})/3$

3.2. Điểm $\overline{Đ2}$ (Điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận hoặc bài tập lớn):

- Mỗi học phần 1 cột điểm thi giữa học phần hoặc tiểu luận, hoặc bài tập lớn.

- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên viết tiểu luận hoặc bài tập lớn phải báo cáo với khoa, bộ môn về tên đề tài, mục đích yêu cầu, kết cấu nội dung, kế hoạch, tiến độ thực hiện, hình thức đánh giá để trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.

- Nếu giảng viên chọn cho sinh viên thi phải báo cáo với khoa về thời điểm tổ chức thi, nội đề, đáp án để trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt và quản lý.

- Sau khi được phê duyệt của trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn, giảng viên phải thông báo cho sinh viên ngay từ tiết giảng đầu tiên của học phần cột điểm $\overline{Đ2}$ là thi giữa học phần, tiểu luận hay bài tập lớn.

3.3. Điểm $\overline{Đ3}$: Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi cuối cùng của học phần do phòng Đào tạo tổ chức thi.

3.4. Điểm đánh giá học phần:

Công thức: $\overline{Đ} = \overline{Đ1} \times 0,2 + \overline{Đ2} \times 0,2 + \overline{Đ3} \times 0,6$

(Tất cả các điểm phải được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn tới phần nguyên theo phép làm tròn số học)

4. Đối với học phần có từ hai giảng viên trở lên giảng dạy

Tất cả các điểm thành phần đều phải thực hiện theo quy định nêu trên.

4.1. Điểm $\overline{Đ1}$: Trưởng khoa quy định thời điểm, nội dung kiểm tra. Điểm đánh giá là trung bình cộng các cột điểm của các giảng viên

4.2. Điểm $\overline{Đ2}$ (Điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án):

Trưởng khoa quy định hình thức thi, viết tiểu luận, bài tập lớn hay đồ án tùy theo đặc điểm, tính chất của học phần. Các giảng viên thực hiện đúng quy định đối với mỗi hình thức tương ứng.

4.3. Điểm $\overline{Đ3}$: Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi cuối cùng của học phần do phòng Đào tạo tổ chức thi.

4.4. Điểm đánh giá học phần:

Công thức: $\bar{D} = \bar{D}_1 \times 0,2 + \bar{D}_2 \times 0,2 + \bar{D}_3 \times 0,6$

(Tất cả các điểm phải được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn tới phần nguyên theo phép làm tròn số học)

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

GS.TSKH. Phan Quang Xung